TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 46, 07 - 11/11/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Tiếp tục lệch pha, màu xanh đang bỏ quên chứng khoán Việt"

Chứng khoán toàn cầu nối tiếp sự khởi sắc từ tuần trước đó. Dữ liệu lạm phát của Mỹ cho thấy CPI đã hạ nhiệt vào tháng 10, làm dấy lên hy vọng rằng Cục Dự trữ Liên bang sẽ bớt mạnh tay trong việc tăng lãi suất. Sự lạc quan này nhanh chóng lan tỏa khắp các thị trường lớn. Chốt tuần, Dow Jones, S&P 500 tăng lần lượt 4.1% và 6.0%. Chứng khoán châu Âu cũng hòa chung sắc xanh với Stoxx Euro 600 tăng mạnh 3.7%. Chứng khoán châu Á khá phấn khởi khi Nikkei leo dốc 4.1%, cùng với Hang Seng của Hồng Kông vọt hơn 7% và Shanghai thu hẹp đà giảm sau khi Trung Quốc giảm bớt thời gian cách ly cho khách du lịch trong nước và bỏ quy định đình chỉ chuyến bay vì Covid.

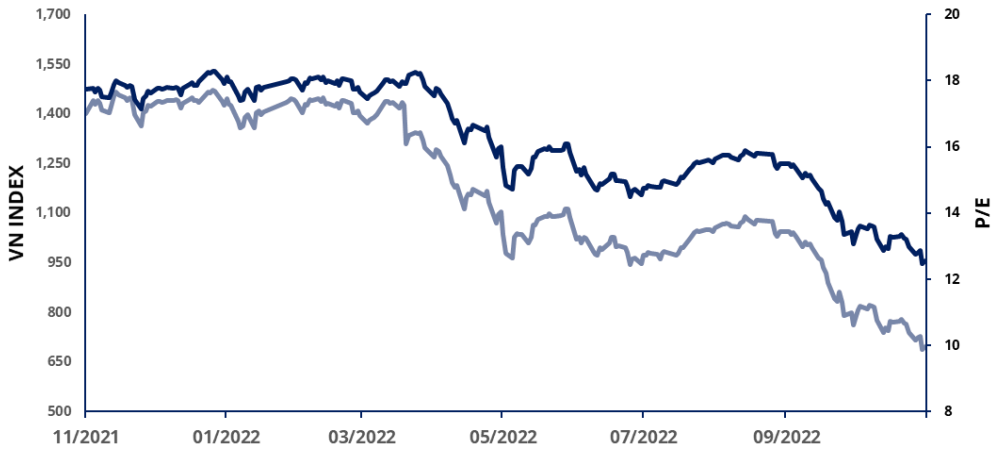
Dầu thô có tuần giao dịch giằng co quanh ngưỡng 88 USD/thùng do lo ngại các đợt nhiễm Covid mới ở Trung Quốc tạo ra sự lưỡng lự. Điểm tích cực là chỉ số Dollar (DXY) mất ngưỡng 107 cùng với lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ lùi về dưới mức 3.9%. Thị trường tiền số trái chiều khi đà bán tháo trong tuần đến từ bối cảnh giới đầu tư lo ngại việc mất thanh khoản ở sàn FTX.

Chứng khoán Việt Nam có tuần sụt giảm tiếp theo, sự tiêu cực vẫn bị chi phối bởi nhóm Bất động sản. Động thái dư bán sàn hơn chục triệu cổ phiếu ở NVL, PDR làm dấy lên lo ngại về ẩn số dòng tiền trên thị trường. Từ đó, lực bán lan tỏa sang các nhóm ngành khác và kéo theo chỉ số chung đi xuống. Mặc dù, nhóm ngân hàng đóng vai trò là trụ đỡ nhưng sắc xanh vẫn khá phân hóa và không đủ sức giúp thị trường hồi phục. Vẫn có nhiều điểm sáng từ vĩ mô như lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt, tỷ giá đi ngang và khó đạt mức tăng mạnh khi USD đang suy yếu, bên cạnh là động thái mua vào của nhiều lãnh đạo, cấp điều hành doanh nghiệp. Dù vậy, những điều này dường như bị lu mờ và sự bi quan tiếp tục đè nặng tâm lý nhà đầu tư. Kết quả là, chỉ số đành đóng cửa trong sắc đỏ, VN-Index giảm 42.6 điểm (-4.3%) về mức 954.5 điểm; HNX-Index cũng giảm 14.8 điểm (-7.2%) về 189.8 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có tuần mua ròng trong khi NĐT cá nhân trong nước bán ròng. Tuần sau có lẽ là tuần để thị trường nghỉ ngơi, khi không có nhiều thông tin trọng điểm. Trong nước, sự chú ý sẽ hướng tới đáo hạn hợp đồng tương lai VN30F1M.

Góc nhìn và khuyến nghị: Mặc dù chứng khoán toàn cầu đa phần giao dịch khởi sắc, nhưng sắc xanh có vẻ đang bỏ quên chứng khoán Việt, trong bối cảnh dòng tiền nội địa suy yếu cùng với tâm lý NĐT khá thận trọng. Các chỉ báo kĩ thuật chính như MACD, RSI vẫn đang phát tín hiệu phân kỳ dương với đà giảm của chỉ số, nhưng có lẽ điểm đảo chiều chưa diễn ra ngay và thị trường cần thời gian ổn định cũng như để tâm lý nhà đầu tư được củng cố. Do vậy, chiến lược phù hợp sẽ là quan sát. Hỗ trợ gần nhất cho xu hướng quanh ngưỡng 940 điểm, trong khi kháng cự giờ đây là ngưỡng 1,000 điểm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	955	-4.3	-10.1	-24.4	-36.3		10.0	1.5	154
Upcom Index	69	-7.6	-14.4	-26.1	-39.1		10.9	1.2	38
HNX Index	190	-7.2	-16.7	-37.4	-60.0		12.1	1.1	9
VN30 Index	949	-4.9	-10.6	-25.9	-38.2		8.1	1.5	111
S&P 500 Index	3,993	6.0	11.4	-6.7	-16.2		19.3	4.0	34,874
STOXX Europe 600 Index	432	3.7	10.5	-2.0	-11.4		14.7	1.8	12,406
Hang Seng	17,326	7.2	4.4	-14.1	-26.0		6.6	0.7	2,417
Nikkei 225	28,264	4.1	4.3	-1.0	-1.8		26.8	1.7	3,544
SHCOMP Index	3,087	0.5	0.5	-5.8	-15.2		13.8	1.4	6,135
STI Index	3,228	3.1	6.2	-1.3	3.4		11.6	1.1	364
KOSPI Index	2,483	5.7	12.2	-1.8	-16.6		11.7	0.9	1,436

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-3.1	-5.4	-8.1	-7.5	3.0	-8.1	63.7	0.6	10.0	1.6	3,258,986
Mid Cap	-11.0	-19.0	17.8	-10.6	-13.0	-39.7	33.9	-0.9	9.8	0.9	468,372
Small Cap	-10.0	-19.9	-12.2	2.7	-10.9	-51.0	2.4	0.3	9.0	0.6	76,360

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tiện ích Cộng đồng	0.8	0.7	50.0	22.4	5.2	-39.4	2.3	0.6	13.4	2.1	320,179
Công nghệ Thông tin	-0.6	-2.7	-6.0	15.2	6.0	-25.6	1.2	0.3	14.6	2.6	90,576
Hàng Tiêu dùng	-0.9	0.6	14.7	-0.5	-8.8	-35.8	10.9	0.9	14.4	2.4	559,500
Ngân hàng	-1.8	5.5	27.7	-3.9	23.0	28.8	26.2	1.2	6.9	1.3	1,233,740
Dược và Y tế	-3.7	-7.0	24.9	12.9	11.2	-21.3	0.2	0.0	12.1	1.7	28,567
Dịch vụ Tiêu dùng	-5.4	-16.9	-4.0	-16.1	-18.0	-37.1	4.6	-0.4	n.a	3.2	172,027
Dầu khí	-7.1	-21.0	-37.6	-28.4	-42.2	-53.9	1.4	-0.4	46.6	1.6	42,732
Tài chính	-8.0	-19.8	-34.7	-9.6	-9.5	-31.6	27.8	-0.4	13.5	1.3	889,626
Công nghiệp	-9.2	-16.5	41.0	-10.8	-12.3	-43.7	8.6	-0.2	9.6	0.9	183,484
Nguyên vật liệu	-13.0	-26.7	-49.0	-16.3	-7.9	-22.8	16.8	-1.6	5.2	0.8	222,883

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

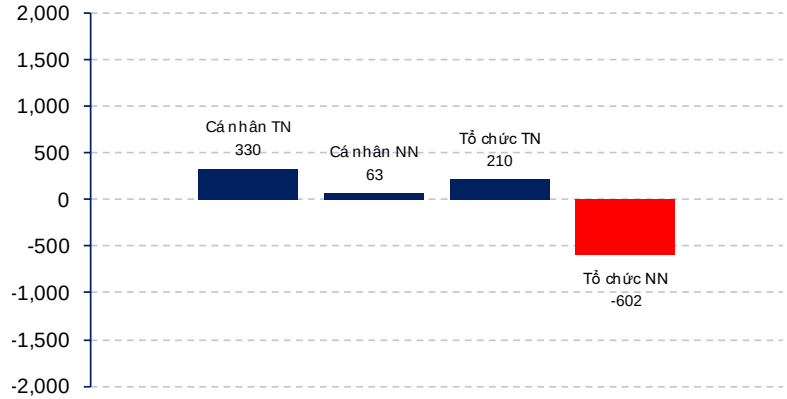
Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,415**	**75.34**	**134.51**	**190.9**	**319.5**
Nước ngoài	**1,446**	**59.30**	**102.68**	**165.9**	**357.5**
VanEck Vectors Vietnam ETF	298	0.00	20.25	23.9	8.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	512	59.21	82.78	136.2	576.4
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	310	0.00	0.00	0.0	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	204	1.59	1.59	9.2	-70.2
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	95	0.00	0.00	0.0	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	14	-1.50	-1.94	-3.6	-1.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	3	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.2	13.0
Trong nước	**969**	**16.04**	**31.83**	**25.0**	**-38.0**
DCVFM VN Diamond ETF	568	0.00	0.00	0.0	-110.1
DCVFM VN30 ETF Fund	254	8.79	17.66	9.6	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	107	7.25	18.20	18.4	0.1
MAFN VN30 ETF	25	0.00	-4.28	-3.3	63.3
SSIAM VNX50 ETF	9	0.00	0.24	0.2	2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	3	0.00	0.00	0.00	6.4

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	256	1,460	2,486	-20,067
Indonesia	-7	-27	703	5,539
Nhật Bản	2,319	2,319	14,532	-3,822
Maylaysia	68	11	-117	1,477
Philippines	36	50	38	-1,186
Hàn Quốc	1,265	2,124	4,253	-9,263
Sri Lanka	-3	-2	5	41
Đài Loan	2,951	2,137	-894	-45,461
Thái Lan	385	651	877	5,395
Việt Nam	153	121	40	-12

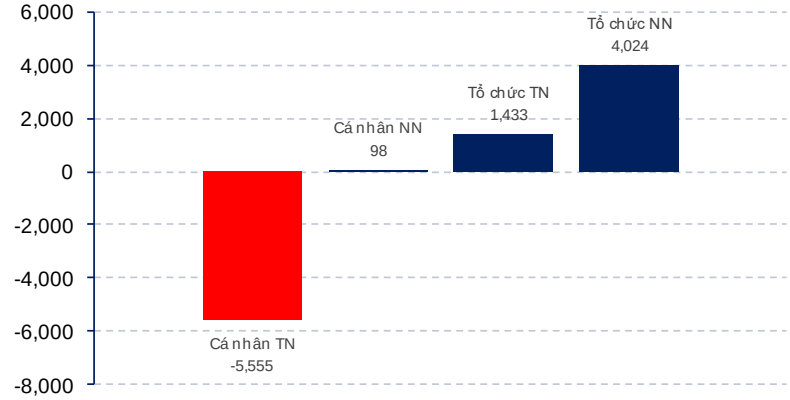
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	NVL	Bất động sản	41.85 - 91.00	41.9	-25.00%
2	TDC	Xây dựng và Vật liệu	8.29 - 32.50	8.3	-24.98%
3	YEG	Truyền thông	7.54 - 31.70	7.5	-24.98%
4	PDR	Bất động sản	26.20 - 73.22	26.2	-24.93%
5	NKG	Sản xuất nông nghiệp	8.41 - 43.75	8.4	-24.91%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
15.18%	66.0	49.85 - 84.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SVI
11.46%	7.0	6.28 - 14.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SMA
10.34%	127.0	88.30 - 142.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PDN
9.38%	35.0	31.90 - 54.80	Công nghệ Thông tin	CMG
8.27%	127.0	9.47 - 20.80	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	POW

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PSE	Hóa chất	12.30 - 25.40	12.3	-29.71%
2	HLC	Tài nguyên Cơ bản	6.60 - 23.50	6.6	-26.67%
3	TC6	Tài nguyên Cơ bản	4.20 - 19.60	4.2	-26.32%
4	AAV	Bất động sản	3.30 - 31.69	3.4	-22.73%
5	VC7	Xây dựng và Vật liệu	4.90 - 35.50	4.9	-22.22%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
17.98%	10.5	8.20 - 17.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VMS
16.08%	16.6	11.90 - 23.00	Truyền thông	BST
14.50%	15.0	11.80 - 41.00	Xây dựng và Vật liệu	VCC
13.60%	14.2	12.50 - 23.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBP
13.33%	1.7	1.40 - 11.80	Du lịch và Giải trí	CTC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DXL	Du lịch và Giải trí	3.60 - 20.50	5.4	-37.93%
2	TOW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.10 - 26.00	13.1	-33.84%
3	PTN	Bất động sản	4.70 - 16.40	5.5	-33.73%
4	VHD	Bất động sản	8.50 - 52.20	8.5	-33.59%
5	IDP	Thực phẩm và đồ uống	86.10 - 206.80	110.0	-30.82%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
54.32%	12.5	6.30 - 16.90	Thực phẩm và đồ uống	BBM
50.60%	25.0	5.13 - 25.00	Bất động sản	XDH
34.04%	6.3	4.20 - 10.30	Xây dựng và Vật liệu	DSG
31.37%	13.4	8.70 - 19.90	Tài nguyên Cơ bản	PIS
30.00%	20.8	12.70 - 28.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HPW

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	BIC	Bảo hiểm BIDV	Thực phẩm và đồ uống	401.5	736.5	23.8	21.90 - 37.00	-1.2
2	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	25,922.0	710.7	37.7	37.65 - 92.93	-19.9
3	EIB	Eximbank	Ngân hàng	90,944.3	402.5	24.2	24.15 - 42.40	-26.0
4	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	2,109.5	296.9	39.5	38.90 - 46.00	-2.3
5	SJS	SUDICO	Bất động sản	3,368.4	164.3	54.5	51.70 - 99.50	-9.2
6	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Dịch vụ tài chính	14,494.4	151.4	8.2	7.63 - 34.90	-3.6
7	HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	7,233.3	94.2	16.1	14.40 - 59.30	-13.2
8	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	6,440.8	77.5	30.5	25.40 - 59.30	5.2
9	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,518.4	71.8	14.6	12.08 - 17.87	-0.7
10	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	1,487.1	71.1	7.1	6.72 - 18.22	-3.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

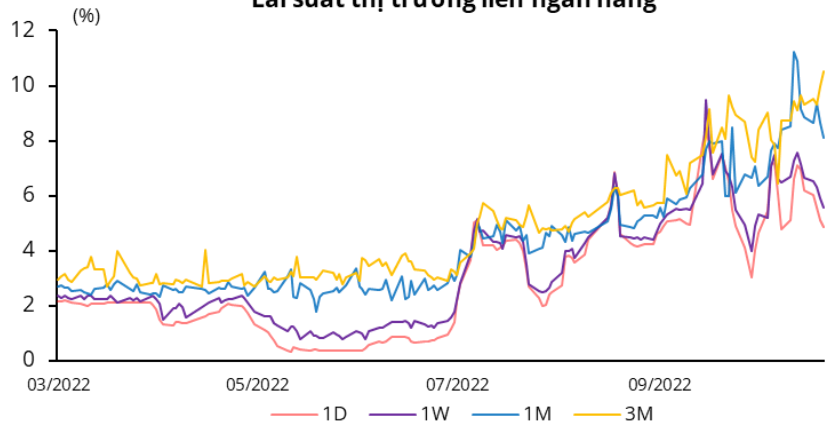
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	106.29	-4.14	-6.12	1.14	11.10	
VND/USD	24,821	-0.18	3.75	6.10	8.74	
KRW/USD	1,318.75	-7.07	-8.13	1.19	10.92	
JPY/USD	138.81	-5.33	-4.83	4.35	20.62	
EUR/USD	0.97	-3.77	-6.18	-0.27	9.91	
SGD/USD	1.37	-2.49	-4.64	0.19	1.69	
CNY/USD	7.10	-1.22	-1.00	5.23	11.66	

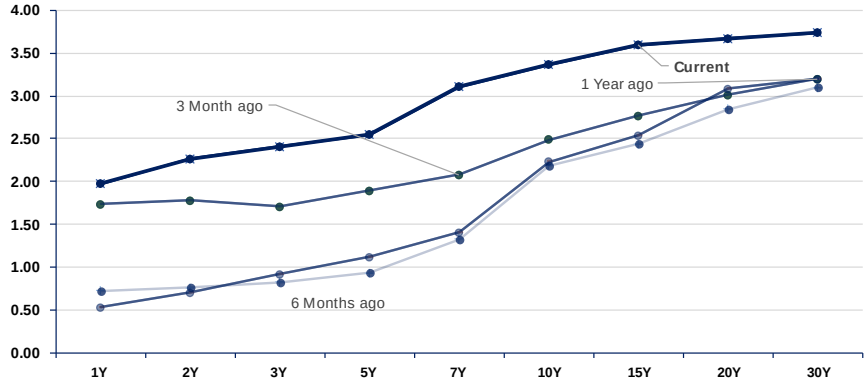
Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	88.96	-3.94	-0.44	-5.70	18.28	
Xăng	260.96	-4.58	-0.67	-15.04	17.10	
Gas	5.88	-8.14	-10.87	-33.75	57.61	
Than	326.80	-6.49	-16.45	-18.50	92.69	
Vàng	1,771.24	5.31	6.30	-1.03	-3.17	
Bạc	21.70	4.05	13.33	6.86	-6.88	
Platinum	1,033.07	7.15	15.83	7.64	6.64	
Quặng sắt	90.79	6.61	-6.37	-17.77	-19.30	
Thép cán	3,797.00	1.01	-5.48	-6.04	-20.05	
Lúa mì	813.75	-4.01	-9.68	0.37	5.58	
Ngô	658.00	-3.38	-5.05	4.57	10.91	
Gỗ	444.60	2.21	-7.12	-25.35	-61.27	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.